TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Kiều Thu
2. Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký phiên toà: Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thơ, Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc*"Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Tại phiên tòa có mặt bà L, ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Trần Văn K tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 06/6/2003 của UBND xã T.

Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Kim L và ông Trần Văn K phát sinh mâu thuẫn, đời sống gia đình ngày càng nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy bà Lê

Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Văn K.

-Về con chung: Có 03 con chung là Trần Vinh Q, giới tính nam, sinh ngày 11/12/2003, Trần Lê Gia N, giới tính nam, sinh ngày 28/3/2006 và Trần Lê Nhã H, giới tính nữ, sinh ngày 26/01/2014. Bà Lê Thị Kim L yêu cầu giao con chung Trần Lê Nhã H cho bà Lê Thị Kim L nuôi dưỡng, bà L chưa yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Còn các con Trần Vinh Q, giới tính nam, sinh ngày 11/12/2003, Trần Lê Gia N, giới tính nam, sinh ngày 28/3/2006 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/5/2025 của cháu Trần Lê Nhã H thể hiện cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Lê Thị Kim L.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn K vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Trần Văn K đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 28/4/2025 nhưng bị đơn ông Trần Văn K không đến tòa tham gia tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L, bà Lê Thị Kim L được ly hôn ông Trần Văn K, giao con chung Trần Lê Nhã H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, các con Trần Vinh Q, giới tính nam, sinh ngày 11/12/2003, Trần Lê Gia N, giới tính nam, sinh ngày 28/3/2006 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con do bà L chưa có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Trần Văn K cư trú tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,

thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn ông Trần Văn K không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn Lê Thị Kim L cung cấp cũng như yêu cầu phản tố. Nguyên đơn bà L nộp đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải giữa bà L và ông K. Vì vậy vụ án này không hòa giải được.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, mà bị đơn ông Trần Văn K vẫn vắng mặt không rõ lý do nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Kim L và ông Trần Văn K là hợp pháp. Bà L và ông K đã được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 06/6/2003. Trong quá trình chung sống, bà Lê Thị Kim L và ông Trần Văn K phát sinh mâu thuẫn, đời sống gia đình ngày càng nặng nề, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy bà Lê Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Văn K.

Theo lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L tại đơn khởi kiện ngày 27/2/2025, bản tự khai ngày 06/5/2025 và các tài liệu, chứng khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện bà L cương quyết yêu cầu được ly hôn ông K vì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L. Bà Lê Thị Kim L được ly hôn ông Trần Văn K.

[5] Về con chung: Có 03 con chung là Trần Vinh Q, giới tính nam, sinh ngày 11/12/2003, Trần Lê Gia N, giới tính nam, sinh ngày 28/3/2006 và Trần Lê Nhã H, giới tính nữ, sinh ngày 26/01/2014. Tại bản tự khai ngày 06/5/2025 thể hiện cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ là Lê Thị Kim L. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Trần Lê Nhã H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con do bà L chưa có yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Kim L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/**Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Luật thi hành án dân sự.

2/ **Tuyên xử**:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim L. Bà Lê Thị Kim L được ly hôn ông Trần Văn K.

-***Về con chung***: Bà Lê Thị Kim L được quyền nuôi con chung là Trần Lê Nhã H, giới tính nữ, sinh ngày 26/01/2014.

Bà Lê Thị Kim L chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Bà Lê Thị Kim L và ông Trần Văn K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn. Không ai được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

-Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002872 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Lê Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Lê Thị Kim L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND TP Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THA dân sự TP Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Công